

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7- GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2026
V/v: “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và bà Doãn Thị Lệ .

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Quốc Q; sinh ngày: 1982.

Địa chỉ: E N, phường P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều T; sinh ngày: 1984

ĐKKHKT: Tổ D H, phường P, tỉnh Gia Lai.

Nơi ở hiện nay: D N, phường H, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Quốc Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Nguyễn Thị Kiều T qua tự nguyện tìm hiểu đã đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 16/8/2007 tại Ủy ban nhân phường H (nay là phường P), Tỉnh Gia Lai.

Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc. Đến tháng 6/2024 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và cô T thường xuyên bỏ nhà đi. Tháng 4/2025 tôi bắt gặp cô T thuê nhà sống chung với người đàn ông khác. Kể từ thời gian trên chúng tôi sống ly thân. Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được

nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Nguyễn Thị Kiều T.

- Về con chung: chúng tôi có 02 con chung tên là Trần Gia N, sinh ngày: 08/7/2008 và Trần Diễm Q1, sinh ngày: 20/8/2018. Ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên là Trần Gia N, sinh ngày: 08/7/2008, giao cho cô T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên là Trần Diễm Q1, sinh ngày: 20/8/2018, cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động, tự lập được.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không ai cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 24/10/2022, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn là chị Nguyễn Thị Kiều T có ý kiến trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trần Quốc Q qua tự nguyện tìm hiểu đã đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 16/8/2007 tại Ủy ban nhân phường H (nay là phường P), Tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hay xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải. Nay anh Q yêu cầu ly hôn tôi đồng ý.

- Về con chung: chúng tôi có 02 con chung tên là Trần Gia N, sinh ngày: 08/7/2008 và Trần Diễm Q1, sinh ngày: 20/8/2018. Hiện tại 02 con đang ở với tôi. Ly hôn, tôi đồng ý với nguyện vọng của anh Q về việc giao cho anh Q nuôi con là Trần Gia N và giao cho tôi nuôi con là Trần Diễm Q1.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi 01 con là Trần Diễm Q1 2.500.000đồng/tháng vì hiện nay thu nhập của tôi thấp, cháu Q1 còn nhỏ.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự thuận tình ly hôn, thống nhất việc giao con chung nhưng tranh chấp việc cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh Trần Quốc Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn là chị Nguyễn Thị Kiều T có hộ khẩu thường trú tại tổ A H, phường P, tỉnh Gia Lai và hiện cư trú tại phường H, tỉnh Gia Lai. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc Q và chị Nguyễn Thị Kiều T qua tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 16/8/2007 tại Ủy ban nhân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường P, tỉnh Gia Lai) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên toà hôm nay, anh Trần Quốc Q và chị Nguyễn Thị Kiều T thuận tình ly hôn, vì cả hai đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc Q và chị Nguyễn Thị Kiều T.

[4] Về con chung: Anh Trần Quốc Q và chị Nguyễn Thị Kiều T có 02 con chung tên là Trần Gia N, sinh ngày: 08/7/2008 và Trần Diễm Q1, sinh ngày: 20/8/2018. Ly hôn, cả anh Q và chị T thống nhất việc giao con chung sau: Giao cho anh Trần Quốc Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên là Trần Gia N, sinh ngày: 08/7/2008 và giao cho chị Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên là Trần Diễm Q1, sinh ngày: 20/8/2018; cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con chung là Trần Diễm Q1. Đối với con chung là Trần Gia N có nguyện vọng được trực tiếp sống cùng với mẹ, tuy nhiên xét thấy hiện nay cháu N cũng đã gần tuổi 18, là nam giới nên việc các đương sự thống nhất giao cháu cho anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của cả anh Q và chị T, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung của các đương sự.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự thống nhất giao cho mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung nên anh Q không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị T vẫn yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi 01 con chung là Trần Diễm Q1, sinh ngày: 20/8/2018 mỗi tháng là 2.500.000đồng, anh Q không đồng ý. Xét thấy, cả chị T và anh Q mỗi người đều có nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung, anh Q trình bày mức lương của anh dao động từ 8.000.000đồng đến 10.000.000đồng nên chỉ đủ để anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung và chi phí sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác chị T có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị T. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con là Trần Diễm Q1, sinh ngày: 20/8/2018 cùng chị T.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Q và chị T mỗi người phải chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Anh Q tự nguyện nộp thay án phí cho chị T và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai số 0004514 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, 8, 9,10; khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Trần Quốc Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc Q và chị Nguyễn Thị Kiều T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Q và chị T về việc giao con chung sau:

- Giao cho anh Trần Quốc Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên là Trần Gia N, sinh ngày: 08/7/2008 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Giao cho chị Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên là Trần Diễm Q1, sinh ngày: 20/8/2018 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Quốc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Kiều T.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Quốc Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Quốc Q và chị Nguyễn Thị Kiều T mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Anh Q tự nguyện nộp thay án phí cho chị T và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai số 0004514 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Hà